

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ XUÂN PHÚ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20 /NQ-HĐND

Xuân Phú, ngày 19 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh, bổ sung dự toán thu chi ngân sách
địa phương xã Xuân Phú 6 tháng cuối năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ XUÂN PHÚ
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Xuân Phú về dự toán thu chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2025 sau sắp xếp;

Xét Tờ trình số 165/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung dự toán thu chi ngân sách địa phương xã Xuân Phú 6 tháng cuối năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 129 /BC-BKTNS ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã và báo cáo tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung dự toán thu chi ngân sách địa phương xã Xuân Phú 6 tháng cuối năm 2025.

1. Tổng thu bổ sung dự toán 6 tháng cuối năm 2025: 42.804.164.000 đồng, trong đó chủ yếu là nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh.

(Chi tiết kèm phụ lục)

2. Điều chỉnh, bổ sung dự toán chi 6 tháng cuối năm 2025: 42.804.164.000 đồng, trong đó:

- Bổ sung dự toán chi ngân sách đối với các đơn vị: 32.123.208.250 đồng
- Nhiệm vụ chi chưa phân bổ: 10.680.955.750 đồng.

3. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách đối với các đơn vị:

- Điều chỉnh giảm kinh phí hoạt động của UBMTTQ: 33.200.000 đồng.
- Điều chỉnh tăng kinh phí hoạt động của Văn phòng Đảng ủy: 33.200.000 đồng.

(Chi tiết kèm phụ lục)

4. Phân bổ điều chỉnh, bổ sung chi thường xuyên cho 16 đơn vị sử dụng ngân sách số tiền: 32.123.208.250 đồng, trong đó:

- Văn phòng HĐND&UBND	5.818.223.000	đồng
- Phòng Kinh tế	2.915.437.000	đồng
- Phòng Văn hóa - Xã hội	12.352.516.125	đồng
- TT PV Hành chính công	748.221.000	đồng
- Trung tâm dịch vụ Tổng hợp	245.660.000	đồng
- Văn phòng Đảng ủy	4.819.952.000	đồng
- Ủy ban MTTQVN xã	1.744.336.125	đồng
- Trường Mầm non Lang Minh	482.509.000	đồng
- Trường Mầm non Xuân Phú	235.000.000	đồng
- Trường Mầm non Bình Hoà	330.374.000	đồng
- Trường TH Minh Tân	526.900.000	đồng
- Trường TH Nguyễn Bình Khiêm	355.800.000	đồng
- Trường TH Lạc Long Quân	292.500.000	đồng
- Trường TH Nguyễn Huệ	346.900.000	đồng
- Trường THCS Lý Thường Kiệt	541.960.000	đồng
- Trường THCS Phan Chu Trinh	366.920.000	đồng

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo công khai, minh bạch, tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm

bảo mục tiêu sử dụng ngân sách hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của xã, không để xảy ra trục lợi chính sách, báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Xuân Phú khoá XII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở Tư pháp;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Đại biểu HĐND tỉnh (đơn vị Xuân Phú);
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc xã;
- Văn phòng Đảng ủy xã;
- VP. HĐND và UBND xã;
- Ban Nhân dân các ấp;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT; hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Lại Thế Thông

ĐIỀU CHỈNH THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025 (ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG 6 THÁNG CUỐI NĂM)

ĐVT: đồng

Nội dung chi	Dự toán (40/NQ-HĐND ngày 25/6/2025)		Điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau điều chỉnh	
	Thu NSNN	Thu NS xã		Thu NSNN	Thu NS xã
Tổng số	102.881.000.000	101.934.000.000	42.804.164.000	145.685.164.000	144.738.164.000
A. Tổng số thu thuế	2.837.000.000	1.890.000.000	-	2.837.000.000	1.890.000.000
I. Các khoản thu 100%	757.000.000	757.000.000	-	757.000.000	757.000.000
1. Phí, lệ phí	317.000.000	317.000.000	-	317.000.000	317.000.000
Trong đó: môn bài	200.000.000	200.000.000		200.000.000	200.000.000
2. Thu khác	240.000.000	240.000.000		240.000.000	240.000.000
3. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	200.000.000	200.000.000		200.000.000	200.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	2.080.000.000	1.133.000.000	-	2.080.000.000	1.133.000.000
1. Lệ phí trước bạ nhà, đất (xã 50%)	1.050.000.000	525.000.000		1.050.000.000	525.000.000
2. Thuế giá trị gia tăng (xã 59%)	1.030.000.000	608.000.000		1.030.000.000	608.000.000
B. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)				-	-
C. Thu chuyển nguồn				-	-
D. Thu kết dư ngân sách năm trước				-	-
E. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	100.044.000.000	100.044.000.000	42.804.164.000	142.848.164.000	142.848.164.000
1. Bổ sung cân đối ngân sách	99.061.000.000	99.061.000.000		99.061.000.000	99.061.000.000
2. Bổ sung có mục tiêu	983.000.000	983.000.000	42.804.164.000	43.787.164.000	43.787.164.000
Trong đó:					
- Bổ sung kinh phí nghi việc theo ND178			12.570.806.000		
- Bổ sung 6 tháng cuối năm			26.096.958.000		
- Nhiệm vụ ưu tiên, cấp bách			3.000.000.000		
- Mua sắm phục vụ HCC			450.000.000		
- Đại hội MTTQ, đoàn thể			670.000.000		
- Đại hội Đảng bộ			700.000.000		
- Bổ sung tiền quà lễ 02/9			3.004.800.000		
- Bổ sung kinh phí mua sắm xe			950.000.000		
- Thu hồi các khoản bổ sung			(4.638.400.000)		



Nội dung chi	Dự toán (40/NQHĐND ngày 25/6/2025)	Điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau điều chỉnh
Tổng số chi	101.934.000.000	42.804.164.000	144.738.164.000
I. Chi thường xuyên	97.617.000.000	32.123.208.250	129.740.208.250
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	5.032.902.000	385.000.000	5.417.902.000
- Chi dân quân tự vệ	2.867.658.000	385.000.000	3.252.658.000
- Chi trật tự an toàn xã hội	2.165.244.000		2.165.244.000
2. Chi giáo dục	75.144.060.000	3.478.863.000	78.622.923.000
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		-
4. Chi y tế	-	2.000.000	2.000.000
5. Chi văn hóa, thông tin	345.000.000		345.000.000
6. Chi phát thanh, truyền thanh	66.000.000		66.000.000
7. Chi thể dục, thể thao	74.000.000		74.000.000
8. Chi bảo vệ môi trường		799.000.000	799.000.000
9. Chi các hoạt động kinh tế	781.109.000	540.000.000	1.321.109.000
- Giao thông	-		-
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	222.000.000		222.000.000
- Kiến thiết thị chính	-	540.000.000	540.000.000
- Thương mại, du lịch	-		-
- Các hoạt động kinh tế khác	559.109.000		559.109.000
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	16.028.929.000	17.628.545.250	33.657.474.250
<i>Trong đó: Quỹ lương</i>	<i>5.820.124.000</i>	<i>3.324.913.000</i>	<i>9.145.037.000</i>



10.1. Quản lý Nhà nước	14.692.858.000	11.064.257.125	25.757.115.125
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	807.711.000	4.819.952.000	5.627.663.000
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	56.400.000	1.744.336.125	1.800.736.125
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	90.450.000		90.450.000

Nội dung chi	Dự toán (40/NQHĐND ngày 25/6/2025)	Điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau điều chỉnh
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	90.450.000		90.450.000
10.6. Hội Cựu chiến binh	90.450.000		90.450.000
10.7. Hội Nông dân	90.450.000		90.450.000
10.8. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	110.160.000		110.160.000
11. Chi cho công tác xã hội	145.000.000	9.289.800.000	9.434.800.000
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	84.000.000		84.000.000
- Trợ cấp xã hội	-	6.180.000.000	6.180.000.000
- Khác	61.000.000	3.109.800.000	3.170.800.000
12. Chi khác theo quy định	-		-
II. Nhiệm vụ chưa phân bổ	-	10.680.955.750	10.680.955.750
III. Dự phòng	2.000.000.000		2.000.000.000
IV. Đầu tư XD CB	2.317.000.000		2.317.000.000